

Báo cáo kết quả tài chính Q1/2021

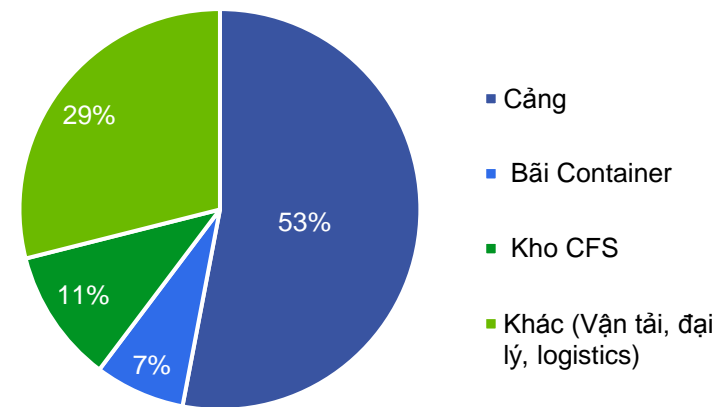
Chỉ tiêu	Q1/2020	Q1/2021	Cùng kỳ (%)
Doanh thu thuần	408,557	435,364	6.6
Lợi nhuận gộp	101,690	118,780	16.8
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>24.9%</i>	<i>27.3%</i>	
Chi phí bán hàng	7,133	15,632	119.1
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,284	17,096	19.7
LN hoạt động kinh doanh	80,273	86,052	7.2
<i>Biên lợi nhuận kinh doanh</i>	<i>19.6%</i>	<i>19.8%</i>	
EBITDA	133,898	145,484	8.7
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>32.8%</i>	<i>33.4%</i>	
Lợi nhuận/chí phí tài chính ròng	1,032	2,335	126.4
Lợi nhuận/chí phí khác	(41)	420	
Lợi nhuận trước thuế	81,263	88,807	9.3
Lợi nhuận sau thuế	71,682	76,852	7.2
<i>Biên lợi nhuận sau thuế</i>	<i>17.5%</i>	<i>17.7%</i>	
Lợi nhuận công ty mẹ	57,170	63,454	11.0

Nhận xét đánh giá:

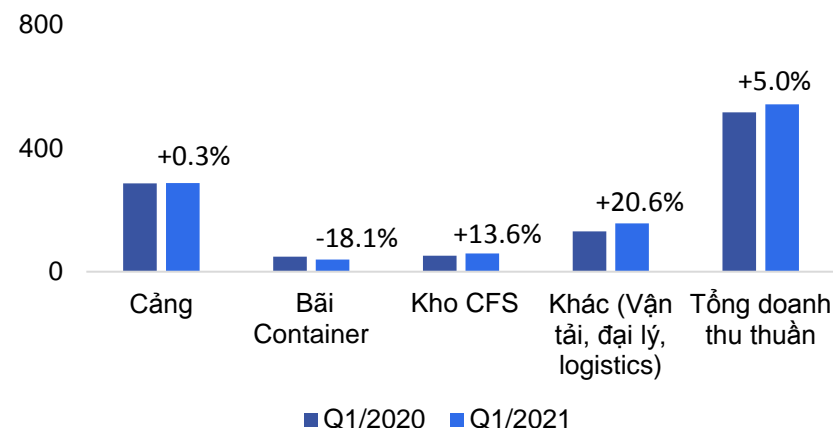
- Doanh thu: Tăng chủ yếu do sản lượng qua cảng tăng, các mảng kho CFS và vận tải hoạt động tốt.
- Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng chủ yếu do kế toán phân loại lại một số chí phí trước kia ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Báo cáo doanh thu theo lĩnh vực hoạt động

Cơ cấu doanh thu Q1/2021



Tăng trưởng doanh thu Q1/2021



(*) Bao gồm doanh thu với các bên liên quan

Báo cáo sản lượng thông qua cảng VSC

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Q1/2020	Q1/2021	% thay đổi
1	Bốc xếp cảng biển	teu	252,384	266,216	5.48
2	Khai thác Depot	teu	231,008	264,769	14.61
3	Khai thác kho	m3	230,746	230,780	0.01
4	Vận tải ô-tô	teu	255,391	309,754	21.29
5	Đại lý container	teu	11,018	12,675	15.04
6	Logs	teu	1,675	1,896	13.19

Nhận xét đánh giá:

- Sản lượng thông qua cảng tăng do hoạt động nhập khẩu nói chung của Việt Nam hồi phục đáng kể. Tuy nhiên, tình trạng thiếu container rỗng vẫn đang diễn ra, phần nào tác động đến đà hồi phục sản lượng bốc xếp cảng biển của công ty.
- Trong tháng 3 và tháng 4, cảng VIP Green đón nhận thêm một số tuyến dịch vụ vận chuyển mới.



Thông tin liên hệ:

Bộ Phận IR

Email: ir@viconship.com